

Bản án số: 42/2026/HS-ST

Ngày: 22 – 01 – 2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân

2/ Bà Lê Thị Hạnh Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 490/2025/TLST/HS – ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2025/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 48/1A Đinh H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Huỳnh Văn L (đã chết); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 194/2020/QĐ-TA, với thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 29/6/2021, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định số 271/GCN ngày 29/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đ.

Ngày 14/02/2022, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 29/QĐ-TA, với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày

06/6/2023, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định số 156/CN - CSPV ngày 11/5/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú V.

Ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 453/2023/QĐ-TA với thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 15/5/2025, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định số 110/GCN - Đ ngày 11/5/2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

Nhân thân: Ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 165/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2016. Đóng án phí ngày 18/6/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Hứa Hoàng M, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A9/15G ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị B, sinh năm: 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 48/1A Đinh H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Lâm Văn H, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 192 Lãnh Binh T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 44/2A Đinh H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T là người thuộc diện quản lý của Công an phường X (nay là Công an phường P) theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 110/GCN-Đ7 ngày 15/5/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2, tỉnh Đồng Nai. Sau khi về địa phương, T không đến cơ quan Công an trình diện. Do đó, ngày 25/5/2025, đồng chí Hứa Hoàng M (Cảnh sát khu vực) lập kế hoạch mời Huỳnh Văn T để lập hồ sơ quản lý người nghiện sau cai nghiện, thời gian dự kiến vào ngày 28/5/2025, đã được Ban chỉ huy Công an phường X phê duyệt.

Thực hiện nhiệm vụ trên, đồng chí M nhiều lần đến nhà số 48/1A Đinh H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp T mời về trụ sở Công an làm việc theo kế hoạch, nhưng T vắng nhà, không rõ đi đâu. Sau đó, đồng chí M gặp bà Lê Thị B (bà nội của T) nhắn T đến Công an phường X trình diện, làm các

thủ tục liên quan đến hồ sơ quản lý sau cai nghiện. Ngày 27/5/2025, bà B gọi điện cho T thông báo lại nội dung nêu trên.

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 28/5/2025, T về đến nhà tại địa chỉ trên. Do trước ngày 28/5/2025, khoảng 06 - 07 ngày, T sử dụng ma túy đá nên sợ khi đến Công an phường làm việc sẽ bị phát hiện, xử lý nên T chuẩn bị 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, một bên bằng và một bên có cạnh sắc cắt giấu vào bên trong quần, dọc theo thân trái người của T nhằm mục đích chống đối lại lực lượng chức năng và không đến Công an phường X làm việc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, đồng chí M mặc cảnh phục Công an nhân dân điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 55P5-3475 đến nhà số 48/1A Đinh H tìm gặp T. Khi cách nhà T khoảng 3,5 mét, đồng chí M thấy T đứng trước nhà nên hỏi: “Sao em về mà không đến Công an phường trình diện” và mời T về trụ sở Công an làm việc liên quan đến thủ tục lập hồ sơ quản lý người sau cai nghiện. Nghe vậy, T không chấp hành mà dùng tay phải rút con dao Thái Lan đã chuẩn bị sẵn trước đó chạy đến chỗ đồng chí M đe dọa. Thấy T chuẩn bị định đâm nên đồng chí M bỏ xe lại và chạy ra đầu đường Đinh H về hướng đường Bình D được khoảng 30 mét thì dừng lại gọi điện về Công an phường X để thông báo tăng cường lực lượng.

Lúc này, T không chạy đuổi theo mà đứng tại chỗ chờ đồng chí M là “Con chó” trong khoảng 02 đến 03 phút. Sau khi tổ công tác của Công an phường X được tăng cường đến, T chạy về cuối hẻm, cố thủ tại trước số nhà 48/1D Đinh H và tiếp tục có hành động chống đối bằng cách vừa dùng lời nói thách thức “Có ngon thì từng người ra đánh tay đôi với tao” khoảng 04 - 05 lần, vừa cầm dao trên tay phải, mũi dao chĩa xuống đất chéch về phía lực lượng chức năng. Sau khi được Tổ công tác giải thích, thuyết phục trong khoảng 05 phút thì T vứt con dao đang cầm trên tay xuống đất và bị khống chế đưa về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Huỳnh Văn T vào ngày 29/5/2025 cho kết quả T âm tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 7373 ngày 21/10/2025 và số 7388 ngày 30/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“01 dụng cụ bằng kim loại có chiều dài tổng thể 21,5cm, có tay cầm dài 10cm, có lưỡi sắc, nhọn dài 11,5cm, rộng 1,7cm, không thuộc các danh mục nêu trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an;

Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định, đồng thời trích xuất được một số hình ảnh mô tả hành vi “Chống người thi hành công vụ” của bị can T”.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) con dao thái lan dài khoảng 20 cm, có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, một bên bằng và một bên có

cạnh sắc; 01 (một) USB hiệu Kingston màu đỏ, loại 08Gb, chứa đoạn hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 180/CT – VKS - HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 87 – 92, 131 – 132); phù hợp với lời khai của ông Hứa Hoàng M tại cơ quan điều tra (BL: 55 – 56, 128 – 129,); phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị B (BL: 130: 07 – 08, 130) phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, bản ảnh hiện trường, thu giữ vật chứng, ...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Huỳnh Văn T là người thuộc diện quản lý của Công an phường P, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 110/GCN-Đ7 ngày 15/5/2025 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2, tỉnh Đồng Nai. Sau khi về địa phương, T không đến cơ quan Công an trình diện. Do đó, ngày 25/5/2025, đồng chí Hứa Hoàng M (Cảnh sát khu vực) lập kế hoạch

mời bị cáo T đến Công an phường lập hồ sơ quản lý người nghiện sau cai nghiện, thời gian dự kiến vào ngày 28/5/2025. Thực hiện nhiệm vụ trên, đồng chí M đã nhiều lần đến nhà của bị cáo để mời bị cáo về trụ sở làm việc nhưng bị cáo không hợp tác và trốn tránh. Đến ngày 28/5/2025, tại số 48/1A Đinh H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bị cáo có mặt tại nhà đồng chí M đến mời bị cáo về Công an phường để lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo không chấp hành mà có hành vi dùng 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, một bên bằng và một bên có cạnh sắc để chống đối, đe dọa, thách thức và tấn công đồng chí Hứa Hoàng M đang thực hiện công vụ.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính của bị cáo là hung hăng, có thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu quả quản lý của Cơ quan quản lý Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong dư luận. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, tính đến ngày phạm tội bị cáo có 03 tiền sự chưa được xóa, 01 lần bị kết án về nhóm tội sở hữu, cụ thể: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 194/2020/QĐ-TA, với thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 29/6/2021; ngày 14/02/2022, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 29/QĐ-TA, với thời hạn 18 tháng; ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 453/2023/QĐ-TA với thời hạn 21 tháng. Ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 165/2015/HSST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm khắc.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được

quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy là âm tính nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý bị cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi bị cáo dùng dao Thái Lan đe dọa, chống đối đồng chí M: Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 7373/KLGD ngày 21/10/2025 và số 7388/KLGD ngày 30/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “01 dụng cụ bằng kim loại có chiều dài tổng thể 21,5cm, có tay cầm dài 10cm, có lưỡi sắc, nhọn dài 11,5cm, rộng 1,7cm, không thuộc các danh mục nêu trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an” nên không đủ căn cứ xử lý hình sự bị cáo theo Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm, xét vật chứng này bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 USB hiệu Kingston màu đỏ, loại 08Gb, chứa đoạn hình ảnh liên quan đến vụ án sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án (đang lưu hồ sơ vụ án).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn T

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2025.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm (vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 theo Biên bản giao, nhận tang tài vật được lập vào ngày

24/12/2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston màu đỏ (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Chánh Hưng;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn